

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 12/TTr-SCT ngày 27 tháng 02 năm 2025 (sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan); thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 477/BC-STP ngày 23 tháng 02 năm 2025;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh tại Thông báo số 107/TB-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 21 ngày 02 tháng 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức phối hợp, nội dung quản lý và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Các nội dung về hoạt động quản lý cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn, có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai tham mưu các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền lĩnh vực chuyên môn được giao đối với các cụm công nghiệp đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Việc phối hợp quản lý cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị có liên quan và không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

d) Cơ quan chủ trì chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp và tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện nội dung yêu cầu của cơ quan chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc, cụ thể:

a) Đối với cơ quan chủ trì:

Tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp và ghi nhận kết quả cuộc họp bằng biên bản hoặc thông báo kết luận.

Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, góp ý.

Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết luận và các văn bản khác liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương và UBND cấp huyện có cụm công nghiệp liên quan biết để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

Cử đại diện lãnh đạo, chuyên môn tham dự cuộc họp do cơ quan chủ trì tổ chức, cán bộ được cử tham dự có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp; ý kiến của cán bộ tham dự là ý kiến của cơ quan phối hợp. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì khi nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì.

Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ viết tắt như sau:

1. Các sở, ngành là viết tắt của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
2. UBND cấp huyện là viết tắt của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.
3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là UBND cấp huyện đối với các cụm công nghiệp được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư, quản lý cụm công nghiệp; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được lựa chọn và chấp thuận làm chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
4. Nhà đầu tư thứ cấp là viết tắt của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.
5. Nghị định số 32/2024/NĐ-CP là viết tắt của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.
6. Hội đồng là viết tắt của Hội đồng đánh giá lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, cơ chế, chính sách, có liên quan đến quản lý và phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế xã hội từng giai đoạn. Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các hồ sơ, thủ tục trong việc triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết nối đến ranh giới cụm công nghiệp.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các quy chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp được xây dựng theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát các cụm công nghiệp hiện có và các khu vực có thể hình thành cụm công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề xuất UBND tỉnh, Sở Công Thương đưa vào Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo kỳ Quy hoạch tỉnh với các nội quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổng hợp đề xuất của các địa phương, rà soát, xem xét, hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh về Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

c) Sở Tài chính xử lý, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát các cụm công nghiệp hiện có và các khu vực có thể hình thành cụm công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề xuất UBND tỉnh, Sở Công Thương điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh với các nội quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổng hợp đề xuất của các địa phương, rà soát, xem xét, hoàn thành điều chỉnh, báo cáo UBND tỉnh về Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

c) Sở Tài chính xử lý, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) UBND cấp huyện căn cứ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, chủ trì phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoàn thiện hồ sơ trình Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham mưu các nội dung thẩm định, lựa chọn chủ đầu tư cho Hội đồng theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Trên cơ sở kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng, Sở Công Thương tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh thành lập cụm công nghiệp theo quy định.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Việc điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Hồ sơ, trình tự thực hiện thẩm định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện theo Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP cho đến khi có quy định mới quy định cụ thể, chi tiết về nội dung này.

a) UBND cấp huyện căn cứ tình hình thực tiễn, chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 8. Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Sau khi Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của tỉnh chuyên kết quả lựa chọn chủ đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật đầu tư và các văn bản đã được UBND tỉnh thống nhất về quy trình thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh cho đến khi có quy định chi tiết của cấp có thẩm quyền về nội dung này.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng; các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư

xây dựng; Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nội dung quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn chủ đầu tư về hồ sơ trình tự lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên đôn đốc, quản lý các Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện đúng nội dung quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch chi tiết; sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Các cơ quan liên quan khi được lấy ý kiến góp ý về hồ sơ quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp phải có trách nhiệm tham gia ý kiến theo lĩnh vực quản lý.

Điều 10. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về

xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn do UBND tỉnh ban hành.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu bãi bỏ Quyết định thành lập cụm công nghiệp sau khi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có quyết định chấm dứt.

d) Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định đồng thời theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp góp ý trong quá trình thẩm định, quản lý dự án.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt các thủ tục về môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các thủ tục về môi trường; kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về việc thực hiện các quy định pháp luật về môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định phân cấp, ủy quyền của pháp luật về bảo vệ môi trường. Hướng dẫn các chủ đầu tư ban hành quy chế hoạt động của khu xử lý chất thải tập trung của cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia góp ý thẩm định theo quy định.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập hồ sơ, thủ tục về môi trường gửi cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Xác định giá đất, đơn giá thuê đất tại cụm công nghiệp

a) Đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê hàng năm: Chi cục Thuế khu vực XI xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và thông báo trên cơ sở phiếu

chuyên thông tin địa chính thửa đất và hồ sơ (thành phần hồ sơ theo khoản 1 Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) do Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến.

b) Đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.

Chi cục Thuế khu vực XI có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho chủ đầu tư nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh các nội dung liên quan đến giá đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tham mưu hướng dẫn và thực hiện thủ tục cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý đất đai trong các cụm công nghiệp theo quy định; gửi 01 bản sao quyết định cho thuê đất về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

b) Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định.

c) Chi cục Thuế khu vực XI, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường theo quy định.

Việc tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp phải đáp ứng các quy định tại Điều 29, Điều 35 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không tiếp nhận hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống kỹ thuật xử lý môi trường của cụm công nghiệp theo đúng quy định.

3. Các cụm công nghiệp được thành lập trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực, do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thì thẩm quyền cho thuê đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 123 Luật Đất đai năm 2024.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là đầu mối tiếp nhận hồ sơ các dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định; hướng dẫn nhà đầu tư thứ cấp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các thủ tục liên quan.

b) Các sở, ngành, UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì thẩm định hoặc tham gia ý kiến góp ý, cấp giấy phép đối với hồ sơ đề xuất thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy...

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Đối với cụm công nghiệp do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) UBND cấp huyện được giao làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm chủ trì xây dựng, phê duyệt quy chế quản lý và tổ chức thực hiện việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

Phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt), hướng dẫn UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND cấp huyện phê duyệt), tuân thủ theo quy định của pháp luật về giá.

Đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật giá, Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

a) Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, quản lý việc thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; tuyệt đối không để cư dân sinh sống trong cụm công nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

c) Các sở, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp khi có yêu cầu.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Công tác thông tin báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin về lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý để phục vụ công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp thực hiện theo kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Kế hoạch thanh tra chuyên ngành hằng năm đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các nhà đầu tư thứ cấp phải được thực hiện đảm bảo theo nguyên tắc không chồng chéo về nội dung và thời gian trong một năm (trừ khi có dấu hiệu vi phạm).

b) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp về các tồn tại hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 17. Hoạt động xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì công bố rộng rãi Phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

2. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp công bố quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định; thu hút dự án thứ cấp vào cụm; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin, nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. UBND cấp huyện, các sở, ngành có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các dự án thứ cấp vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tiếp cận, tìm hiểu về điều kiện đầu tư và triển khai thủ tục đầu tư vào các cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn, thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý cụm công nghiệp thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quyền hạn, trách nhiệm được giao tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. UBND cấp huyện thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Các sở, ngành có trách nhiệm quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, ngành, chủ trì thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan; kiểm tra, thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các nhà đầu tư thứ cấp, các tổ chức, cá nhân thực hiện.

4. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm huy động nguồn lực, tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án. Hình thành bộ phận quản lý, vận hành cụm công nghiệp. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

5. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các nhà đầu tư thứ cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

2. Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đơn vị, địa phương được tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, UBND cấp huyện tại Quy chế này tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tương ứng quy định tại Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này; Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.